TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẦU GIẤY** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 42/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/10/2018
v/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiền

2. Bà Vũ Mỹ Thuần

- ***Thư ký phiên tòa*:**Bà Nguyễn Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấytham gia phiên tòa:***Bà Nguyễn Thị Kim Anh- Kiểm sát viên.

Ngày30 tháng10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 417/2018/TLST–HNGĐ ngày 02/8/2018 về yêu cầu xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2018/QĐXX-ST ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấygiữa các đương sự:

Nguyên đơn:Chị Phương Thị Kiều O – Sinh năm 1983. Có mặt.
Đăng ký hộ khẩu thường trútại: Số 52 tổ 26 phường N , Quận , Thành phố H .

- Bị đơn:Anh Trần Cường T – Sinh năm 1979. Vắng mặt.
Đăng ký hộ khẩu thường trútại: Số 52 tổ 26 phường N, Quận C , Thành phố H.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phương Thị Kiều Oanhtrình bày:

Về quan hệ hôn nhân:Chị Phương Thị Kiều O và anh Trần Cường T kết hôn trên cơ sở có tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường N , quận C , Thành phố H ngày 29/11/2002. Quá trình chung sống hai vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh T nghiện ma túy. Năm 2013 anh Trần Cường T đi chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm. Nay thời gian xa cách quá lâu, vợ chồng không có sự sẻ chia về tình cảm, kinh tế gia đình. Nay,chị Phương Thị Kiều O xác định tình cảm với anh Trần Cường T không còn,mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị O đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chị được ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Chị Phương Thị Kiều O và anh Trần Cường T có 01 con chung là cháu Trần Minh H , sinh ngày 29/7/2003. Hiện cháu H đang ở cùng với chị O . Sau ly hôn, nguyện vọng của chị O muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Minh H , không yêu cầu anh Trần Cường T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Phương Thị Kiều O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Trần Cường T trình bày:

Anh xác nhận về thời gian kết hôn và địa điểm kết hôn như chị Phương Thị Kiều O trình bày. Hôn nhân giữa anh và chị O là hôn nhân tự nguyện, có tìm hiểm và hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn tại UBND phường N , quận C , Thành phố H ngày 29/11/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Nay anh T phải đi chấp hành án nên tình cảm vợ chồng rạn nứt, không thể tiếp tục chung sống. Chị O xin ly hôn, anh Thủy xin được thuận tình ly hôn với anh T .

Về con chung: Anh và chị Phương Thị Kiều O có 01 con chung là cháu Trần Minh H , sinh ngày 29/7/2003. Hiện cháu H đang ở cùng với chị O . Nay anh chị ly hôn, anh đồng ý chị O sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hiếu.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do vợ chồng đã thống nhất quan điểm không tranh chấp, không cần thiết phải có mặt tại phiên tòa nên anh đề nghị được xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và đề nghị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ. Sau ly hôn chị tự lo nơi ở.

Bị đơn– anh Trần Cường T có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, qua phần trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát nhận thấy về thủ tục tố tụng, Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đảm bảo nguyên tắc xét xử, sự có mặt của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đúng quy định. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử theo thủ tục chung.

Về nội dung giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phương Thị Kiều O , xử cho chị O được ly hôn với anh Trần Cường T . Về con chung: Giao con chung cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi chị O có yêu cầu hoặc các bên có thỏa thuận khác. Về tài sản chung và nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền :

Đơn khởi kiện của chị Phương Thị Kiều O yêu cầu được ly hôn anh trần Cường T . Quan hệ pháp luật trong vụ án xác định làly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ, bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 26 phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Việc Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để giải quyết về ly hôn phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự .

[2] Về tố tụng:Anh Trần Cường T có đơn xin vắng mặt tại phiên xét xử. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về tình cảm: Chị Phương Thị Kiều O và anh Trần Cường T kết hôn có tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 29/11/2002 tại Ủy ban nhân dân phườngNghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Oanh và anh Thủy là hợp pháp.

Chị Phương Thị Kiều O và anh Trần Cường T chung sống hạnh phúcmột thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhâu mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp.Từ năm 2013 anh T đã đi chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm.Chị O có đơn xin ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng anh, chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của chị O là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Phương Thị Kiều O và anh Trần Cường T có 01 con chung là cháu Trần Minh H , sinh ngày 29/7/2003. Hiện cháu H đang ở cùng với chị O . Sau ly hôn, việc xét giao con chung cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, nguyện vọng của cháu H và đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên.

[5] Về tài sản chung, nợ chung:Chị Phương Thị Kiều O và anh Trần Cường T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Phương Thị Kiều O và anh Trần Cường T ytự lo chỗ ở sau khi ly hôn.

[6] Về án phí:Chị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Phương Thị Kiều O và anh Trần Cường T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:Điều 56; 81; 83; 84Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chịPhương Thị Kiều O . Xử chochị Phương Thị Kiều O được ly hôn với anh Trần Cường T .

2. Về con chung: Chị Phương Thị Kiều O và anh Trần Cường T có 01 con chung là cháu Trần Minh H , sinh ngày 29/7/2003. Giao cháu Trần Minh H cho chị Phương Thị Kiều O trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Cường T cho đến khi chị O có yêu cầu hoặc các bên có sự thay đổi khác.

Không ai đ□ợc ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung:Chị Phương Thị Kiều O và anh Trần Cường T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Chị Phương Thị Kiều O và anh Trần Cường T tự lo chỗ ở sau khi ly hôn.

4. Về án phí:Chị Phương Thị Kiều O phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006189 ngày 30/7/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

Chị Phương Thị Kiều O có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Anh Trần Cường T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng.

Nơi nhận:
1. TAND TP Hà Nội;
2. VKSND quận Cầu Giấy;
3. Các đương sự;
4. Chi cục THA quận Cầu Giấy;
5. Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
1. TAND TP Hà Nội;
2. VKSND quận Cầu Giấy;
3. Các đương sự;
4. Chi cục THA quận Cầu Giấy;
5. Lưu hồ sơ, VP.